TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 377/2026/DS-ST
Ngày 30-6-2026
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MIMH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Hồng
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bùi Thị Thúy Lan
2. Bà Phạm Thị Anh Thư

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Thái Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Năm – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1094/2026/TLST-DS ngày 20/5/2026, về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 467/2026/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần N; địa chỉ: Số A T, phường H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Linh Hoàng Vân T, sinh năm 1987; địa chỉ: Số A L, khu phố B, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh, (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- *Bị đơn*: Bà Phạm Thị Ngọc H, sinh năm 1985; nơi thường trú: 528/17/23 TL D phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 4 năm 2026, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP N trình bày:

Ngân hàng Thương mại cổ phần N thực hiện giao dịch tín dụng cho vay theo Đề nghị phát hành thẻ tín dụng với bà Phạm Thị Ngọc H thông qua sử dụng thẻ tín dụng quốc tế V JCBJ04607809413 theo Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V kiêm hợp đồng ngày 20/5/2022. Hạn mức tín dụng 10.000.000 đồng,

lãi suất cho vay thay đổi theo thông báo của Ngân hàng G trong sao kê. Phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu 3% giá trị thanh toán tối thiểu chưa thanh toán, tối thiểu là 100.000 đồng (trong đó giá trị thanh toán tối thiểu = số dư nợ cuối kỳ sao kê ngoài trả góp x 10% + số tiền thanh toán tối thiểu của các kỳ sao kê trước chưa trả + số tiền sử dụng vượt hạn mức tín dụng trong kỳ sao kê (nếu có) + Các khoản trả góp định kỳ (nếu có). Phí rút tiền mặt: 3,64% số tiền giao dịch (tối thiểu 45,454 VNĐ/giao dịch), chưa bao gồm VAT; Phí vượt hạn mức: Vượt quá hạn mức từ 01 đến 05 ngày: 8%/năm/số tiền vượt quá hạn mức; từ 06 đến 15 ngày: 10%/năm/ số tiền vượt quá hạn mức; từ ngày thứ 16 trở lên: 15%/năm/số tiền vượt quá hạn mức. Hợp đồng tín dụng không có tài sản đảm bảo. Tính đến hết ngày 07/4/2026 tổng số nợ của bà Phạm Thị Ngọc H tạm tính là 17,705,793 đồng trong đó nợ gốc thẻ tín dụng: 9,780,153 đồng, lãi thẻ tín dụng: 3,648,316 đồng, phí chậm trả: 4,277,324 đồng. Ngân hàng TMCP N đã nhiều lần liên hệ yêu cầu bà H trả nợ nhưng bà H vẫn không thực hiện.

Nhận thấy quyền và lợi ích bị xâm phạm nên Ngân hàng Thương mại cổ phần N yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau: Yêu cầu bà Phạm Thị Ngọc H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP N toàn bộ số tiền tạm tính đến hết ngày 30/6/2026 là 18.248.118 đồng, trong đó: Nợ gốc thẻ tín dụng 9.780.153 đồng, lãi thẻ tín dụng 4.190.641 đồng, phí chậm trả 4.277.324 đồng. Buộc bà Phạm Thị Ngọc H phải tiếp tục trả lãi, phí phát sinh theo mức lãi suất, phí thỏa thuận tại Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V kiêm hợp đồng ngày 20/05/2022, kể từ ngày 01/7/2026 cho đến ngày thực tế trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP N.

* *Quá trình tố tụng bị đơn bà Phạm Thị Ngọc H trình bày:* Bà Phạm Thị Ngọc H thống nhất với trình bày của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần N như đơn khởi kiện đề ngày 22/4/2026. Bà có vay thông qua thẻ tín dụng quốc tế V JCBJ04607809413 theo Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V kiêm hợp đồng ngày 20/5/2022. Do có khó khăn nên bà vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Nay bà đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không có yêu cầu phản tố.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 16 -Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định. Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Từ những tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ngân hàng Thương mại cổ phần N khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Phạm Thị Ngọc H thanh toán nợ gốc, nợ lãi đối với khoản vay thông qua sử dụng thẻ tín dụng quốc tế V JCBJ04607809413 theo Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V kiêm hợp đồng ngày 20/5/2022 của Ngân hàng Thương mại cổ phần N. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Giao dịch phát sinh tại Ngân hàng Thương mại cổ phần N – Chi nhánh T1 có địa chỉ tại số A L, khu phố B, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh. Nguyên đơn có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết nên vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại các Điều 26, 35, điểm b khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 20/5/2022 Ngân hàng Thương mại cổ phần N – Chi nhánh T1 thực hiện giao dịch tín dụng cho vay theo Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V Kiêm hợp đồng đối với bà Phạm Thị Ngọc H thông qua hình thức sử dụng thẻ tín dụng quốc tế V với số tiền mở thẻ là 10.000.000 đồng; Tính đến ngày 30/6/2026, tổng số nợ của bà Phạm Thị Ngọc H tại Ngân hàng là 18.248.118 đồng. Do bà Phạm Thị Ngọc H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ nên Ngân hàng Thương mại cổ phần N khởi kiện buộc bà Phạm Thị Ngọc H thanh toán nợ.

[3] Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: Giao dịch tín dụng cho vay theo Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V Kiêm hợp đồng ngày 20/5/2022 được giao kết giữa hai bên thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực bắt buộc và các bên phải thực hiện.

Quá trình tố tụng bà Phạm Thị Ngọc H thừa nhận nợ và đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Sự thừa nhận của đương sự là chứng cứ không cần phải chứng minh. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần N về việc yêu cầu bà Phạm Thị Ngọc H phải trả số tiền còn nợ tính đến hết ngày 30/6/2026 là 18.248.118 đồng, trong đó: Nợ gốc thẻ tín dụng 9.780.153 đồng, lãi thẻ tín dụng 4.190.641 đồng, phí chậm trả 4.277.324 đồng. Bà Phạm Thị Ngọc H phải tiếp tục trả lãi, phí phát sinh theo mức lãi suất, phí thỏa thuận tại Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V kiêm hợp đồng ngày 20/05/2022, kể từ ngày 01/7/2026 cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản nợ.

[4] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm nhân dân Khu vực A, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp như những phân tích nêu trên.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017;
- Điều 210 Luật các tổ chức tín dụng 2024;
- Căn cứ Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N1 quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng;
- Thông tư số 12/2024/TT-NHNN, ngày 28/6/2024 của Ngân hàng N1 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2016/TT – NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng N1 quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần N đối với bị đơn bà Phạm Thị Ngọc H về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Buộc bà Phạm Thị Ngọc H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N khoản nợ theo Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V Kiêm hợp đồng ngày 20/5/2022 tính đến hết ngày 30/6/2026 là 18,248,118 đồng, trong đó: Nợ gốc thẻ tín dụng 9,780,153 đồng, lãi thẻ tín dụng 4,190,641 đồng, phí chậm trả 4,277,324 đồng.

Tiền lãi, phí trên dư nợ thẻ thực tế kể từ ngày 01/7/2026 trở đi được tiếp tục tính theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong giao dịch tín dụng cho vay theo Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V Kiêm hợp đồng ngày 20/5/2022 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần N và bà Phạm Thị Ngọc H cho đến khi bà Phạm Thị Ngọc H trả xong các khoản nợ.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị Ngọc H phải chịu 912,406 đồng. Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N 442,645 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0029815 ngày 13/5/2026 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hồng

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-TAND thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, HS.